

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 34/2021/HSPT

Ngày: 29 - 01 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

2. Bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 372/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q và bị hại Ngô Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Q** (tên gọi khác: CE); sinh ngày 03 tháng 02 năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đình P, sinh ngày 05/6/2003 – vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Phú: Ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị L.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: Xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Nguyễn Đình Q có nợ anh Ngô Văn H số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), mặc dù anh H đã hỏi nhiều lần nhưng Q không trả. Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2020 anh H điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Q tại xã EB, huyện CK để hỏi tiền nợ. Khi đi đến nhà Q, anh H dựng xe ngoài sân rồi đi bộ vào trong nhà thì thấy Q đang nằm trong phòng nên anh H gọi Q dậy và hỏi “*Mày về khi nào, sao lâu nay nợ tiền tao không chịu trả*”, thì Q trả lời “*ủa tiền gì, tao có nợ mày đâu mà trả*” nghe Q nói vậy thì anh H nói “*Mày nợ tiền tao lâu không trả giờ còn nói cái giọng đó*”. Hai bên lớn tiếng với nhau, Q cúi xuống phía dưới giường nằm lấy một cái dao tự chế, được làm từ lưỡi cưa bằng kim loại, dài khoảng 01m, bản rộng nhất khoảng 07cm, có nhiều răng nhọn để đánh anh H thì anh H chạy ra ngoài sân lấy 01 cây gậy bằng kim loại dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm cầm trên tay rồi hai bên tiếp tục cãi nhau qua lại. Lúc này Nguyễn Đình P là em trai của Q đang hái tiêu sau vườn nghe tiếng ồn nên chạy vào, khi vào thấy Q và anh H đang cầm hung khí nên cháu P can ngăn, đẩy anh H ra ngoài cổng và nói với anh H “*anh về đi*” nhưng anh H không về mà vẫn cầm gậy đứng ngoài cổng chửi nhau với Q. Lúc này Q bỏ con dao xuống rồi đi vào khu vực phía sau nhà bếp lấy một gậy gỗ muồng dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 04cm, chạy đến nơi anh H đang đứng, khi cách anh H khoảng 1,5m, Q đứng đối diện với anh H và cầm gậy bằng hai tay đánh một phát trúng vào cẳng tay phải của anh H, bị đánh anh H bỏ chạy ra ngoài đường, cháu P đẩy Q vào trong nhà và đóng cửa lại, còn anh H gọi điện thoại cho người nhà đến đưa đi khám và điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện CK.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 524/TgT-TTPY, ngày 16/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Ngô Văn H bị: *Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm)*.

Vật chứng vụ án: Đối với một cây gậy gỗ muồng, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm, là hung khí bị cáo Nguyễn Đình Q dùng để đánh anh Ngô Văn H, sau khi gậy án bị cáo Q đã vứt bỏ gậy tại hiện trường. Đối với một cái dao tự chế, được làm từ lưỡi cưa bằng kim loại, dài khoảng 01m, bản rộng nhất khoảng 07cm, có nhiều răng nhọn, bị cáo dùng để đe dọa anh H, sau đó bỏ lại hiện nhà. Đối với 01 cây gậy bằng kim loại dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm do anh H lấy ở sân nhà bị cáo Q, sau khi bị đánh, anh H không biết đã để cây gậy này ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CK đã truy tìm 02 cây gậy và con dao nêu trên nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Văn H và bị cáo Nguyễn Đình Q đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 30.000.000 đồng, hiện nay anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại làm đơn bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 05 phút, ngày 06/4/2020 tại thôn 4, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk khi bị anh Ngô Văn H đến nhà đòi số tiền nợ và chửi bị cáo nên bị cáo bức tức không kiềm chế được hành vi đã dùng cây gậy gỗ muồng đường kính 04cm, dài 01m đánh một cái trúng vào tay của anh H gây thương tích là 16%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình Q về tội: “Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Q và người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại là do người bị hại có hành vi chửi, xúc phạm bị cáo dẫn đến bị cáo bức tức và mất bình tĩnh, không làm chủ được bản thân mới đánh bị hại nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tính chất côn đồ. Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Q là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được bị hại bãi nại. Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại để sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q và bị hại Ngô Văn H – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q **01(Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho UBND xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- T.H.A hình sự huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung